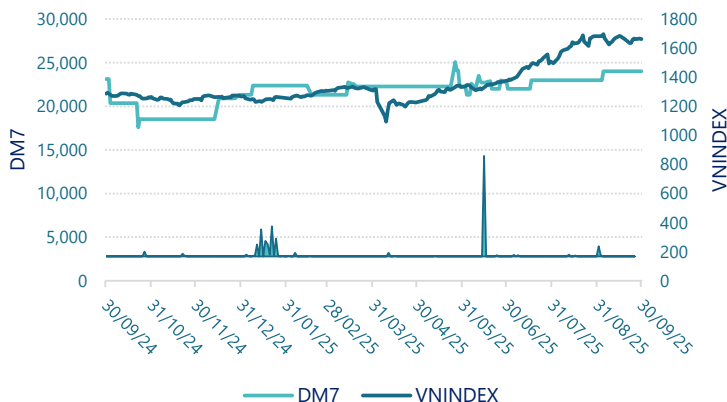




CTCP Dệt May 7 (UPCOM: DM7)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,076
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,581
SL cổ phiếu LH	15,411,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	370
P/E	15.3
EPS	1,570

DT thuần

Q3/25

106

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.3 | 16.7%

YoY: ▼ 254 | -70.6%

LN sau thuế

Q3/25

0.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.95 | -53.6%

YoY: ▼ 26.2 | -96.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.0%

+/- YoY: ▼ 8.5%

DT thuần

9T 2025

395

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 182 | -31.5%

LN sau thuế

9T 2025

14.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 30.5 | -67.7%

ROE

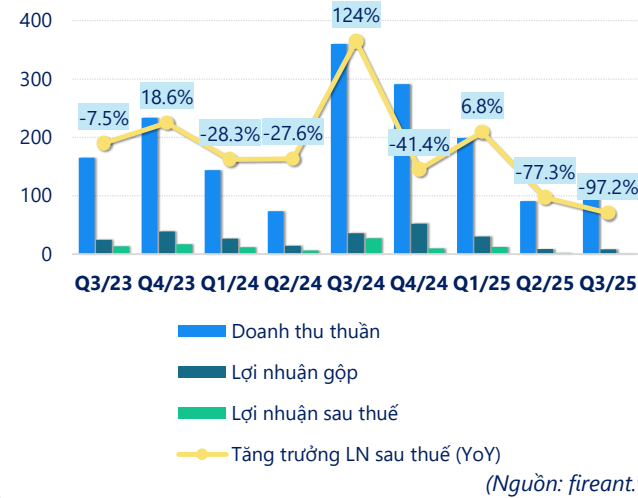
Q3/25

8.5%

+/- YoY: ▼ 13.5%

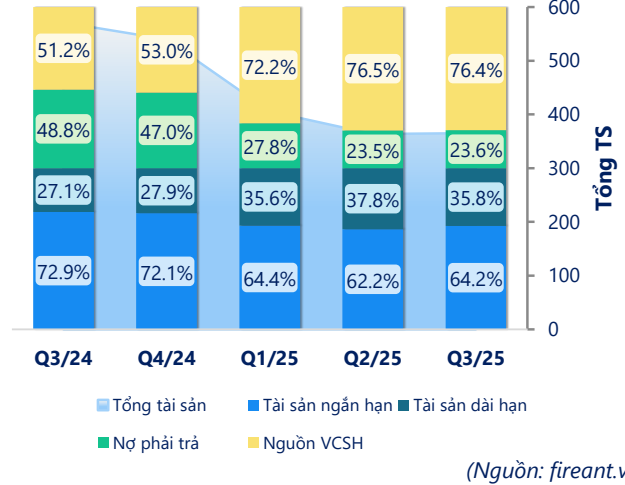
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

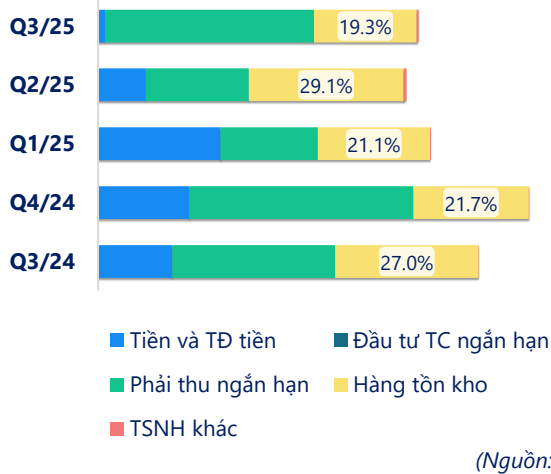


Cơ cấu Tổng tài sản

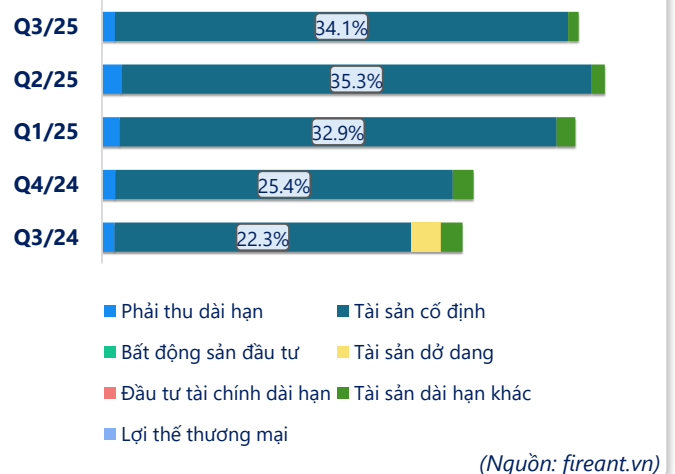
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

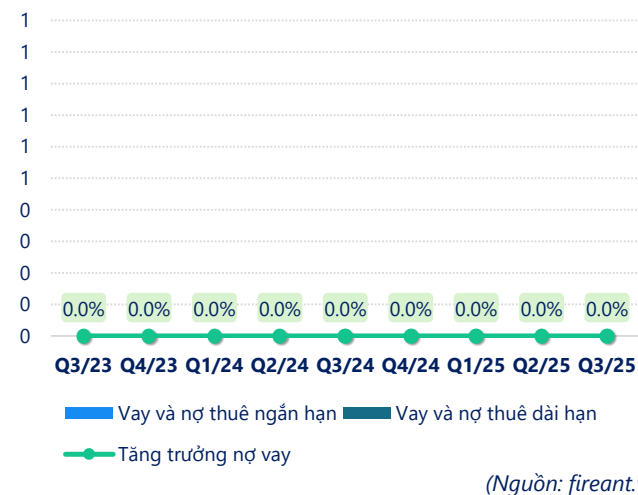


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



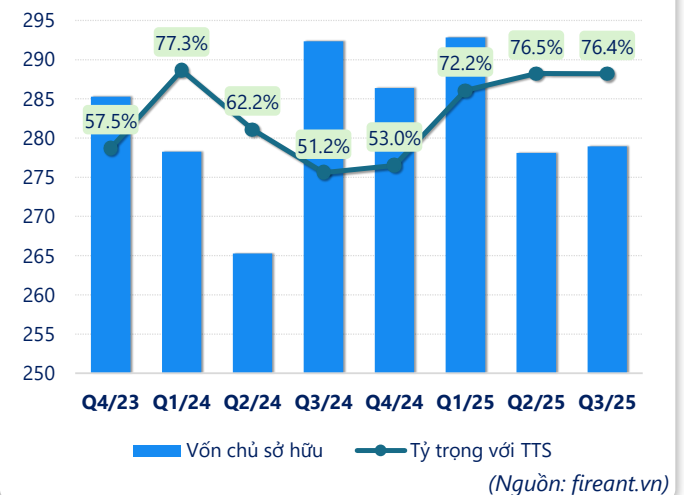
tỷ VNĐ

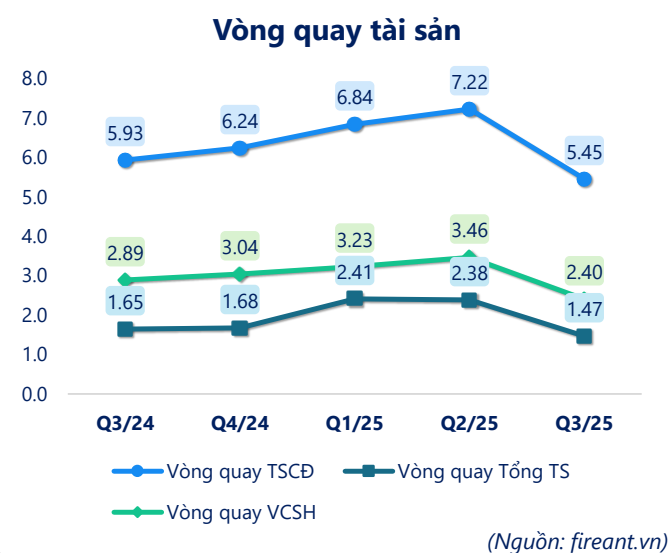
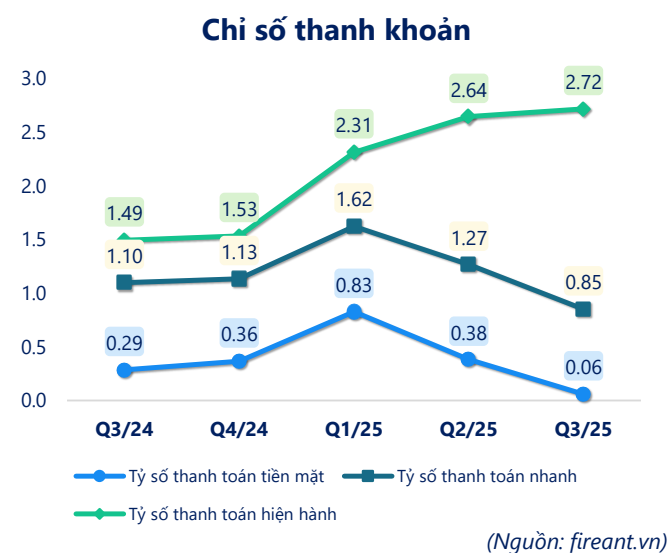
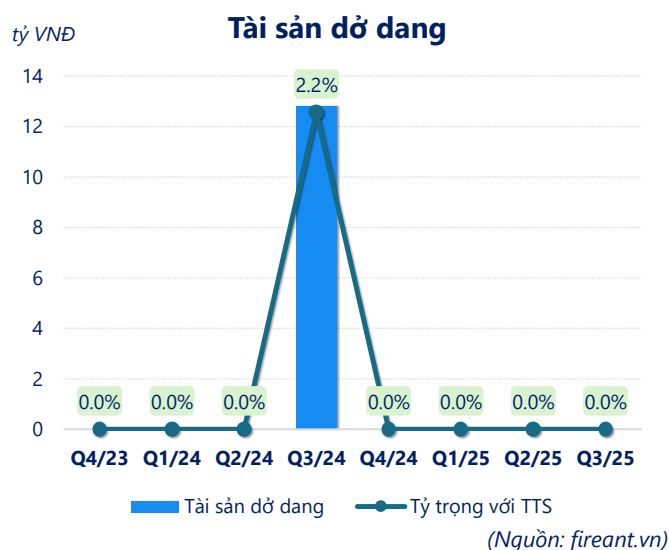
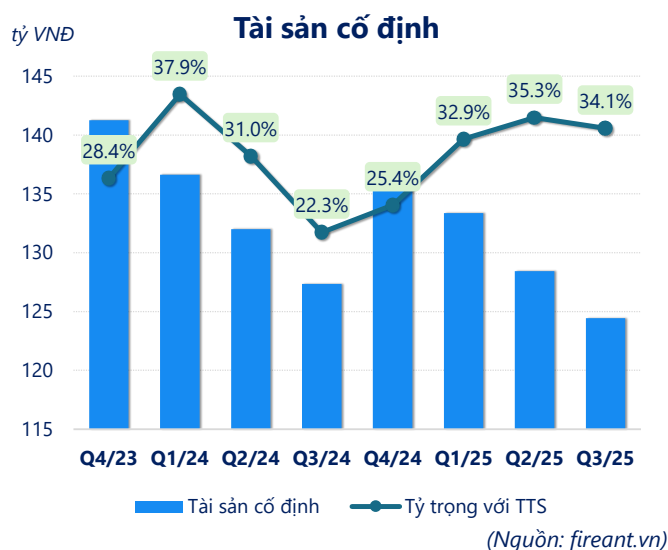
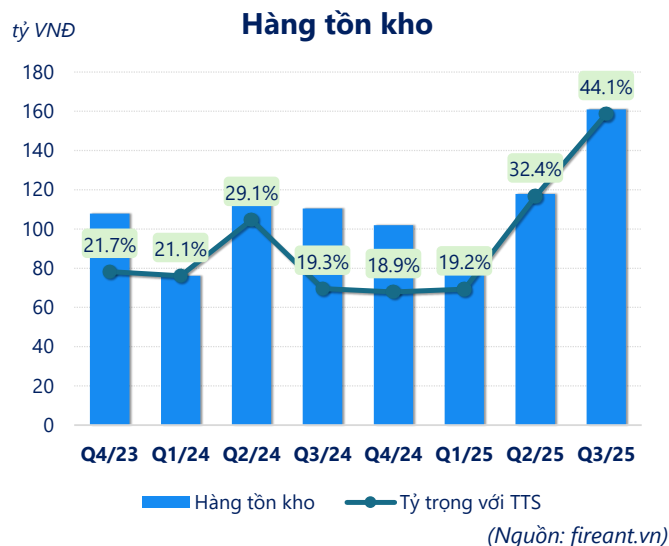
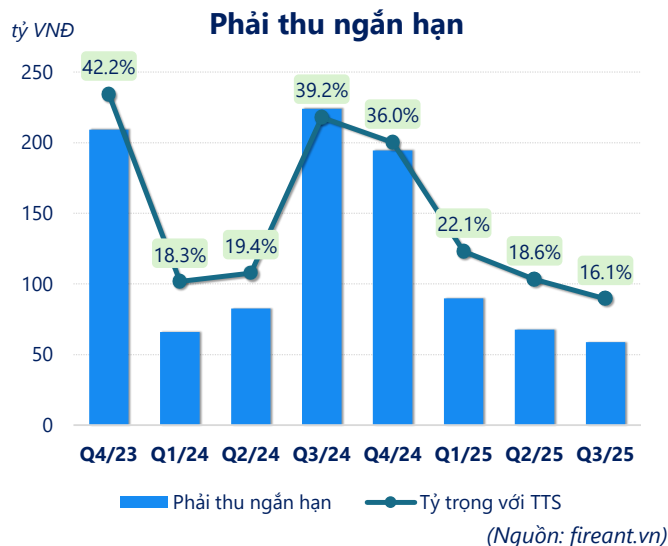
Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	571	540	406	364	365
Tài sản ngắn hạn	416	389	261	226	234
Tiền và tương đương tiền	79.7	92.5	93.4	32.6	5.06
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	224	195	89.8	67.6	58.8
Hàng tồn kho	110	102	78.1	118	161
Tài sản ngắn hạn khác	2.30	0.20	0.00	8.08	9.47
Tài sản dài hạn	155	151	144	138	131
Phải thu dài hạn	5.40	5.40	5.40	5.40	3.60
Tài sản cố định	127	137	133	128	124
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.8	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.30	8.40	5.73	3.70	2.85
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	279	254	113	85.5	86.2
Nợ ngắn hạn	279	254	113	85.5	86.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	103	78.7	54.4	40.3	52.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	292	286	293	278	279
Vốn chủ sở hữu	292	286	293	278	279
Vốn điều lệ	154	154	154	154	154
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)